



VAI TRÒ TRUYỀN THÔNG HOA KỲ TRONG SỰ SỤP ĐỔ CỦA CHÍNH QUYỀN NGÔ ĐÌNH DIỆM

Nguồn: Zi Jun Toong (2008). "Overthrown by the Press: The US Media's Role in the Fall of Diem", *Australian Journal of American Studies*, Vol.27, No.1, pp. 56-72

Biên dịch: Đỗ Hải Yến | **Hiệu đính:** Lê Hồng Hiệp

Bài báo này nghiên cứu cách thức mà tin tức truyền thông về cuộc khủng hoảng Phật giáo năm 1963 ở miền Nam Việt Nam đóng góp vào quyết định ủng hộ một cuộc đảo chính chống lại Tổng thống Ngô Đình Diệm của chính quyền Kennedy ra sao. Việc bài báo tập trung vào vai trò của truyền thông mang lại những góc nhìn mới đối với giai đoạn trọng yếu hình thành chính sách Chiến tranh Lạnh của Hoa Kỳ - thể hiện tác động to lớn của truyền thông lên Chiến tranh Việt Nam trong những giai đoạn đầu, đồng thời cho thấy cuộc khủng hoảng Phật giáo là bước ngoặt trong mối tương tác giữa chính sách công và dư luận thời kỳ chiến tranh. Vận dụng các hồi ký, tư liệu của Bộ Ngoại giao và truyền thông Mỹ, bài báo này làm sáng tỏ những mối quan hệ giữa truyền thông, dư luận và chính sách nhà nước.

Năm 1963 là năm mà các tin đồn Phật giáo ở miền Nam Việt Nam được cả thế giới chú ý đến. Thông qua các cuộc biểu tình, văn chương phản kháng, các vụ tuyệt thực và tự thiêu, các tin đồn Phật giáo đã phản đối sự phân biệt đối xử nhằm vào họ kể từ thời thực dân Pháp, và sau đó là dưới thời chính quyền Công giáo của Ngô Đình Diệm do Hoa Kỳ hậu thuẫn. Diễn ra trong bối cảnh thời kỳ Chiến tranh Lạnh của chủ nghĩa toàn cầu, các tin đồn Phật giáo này nhận thức rằng sự xuất hiện của các cổ vấn Mỹ - và quan trọng hơn cả là báo chí quốc tế - tại miền Nam Việt Nam

như một phần của nỗ lực chiến tranh chống lại Chủ nghĩa cộng sản, đã cho họ cơ hội công khai sự đấu tranh của mình trước thế giới và thúc đẩy phong trào của họ. Trong khoảng thời gian từ tháng 5 đến khi chính quyền Diệm sụp đổ vào tháng 11 năm 1963, các cuộc biểu tình Phật giáo ngày một căng thẳng vốn bị đàn áp càng lúc càng mạnh tay bởi Chính quyền Nam Việt Nam đều mang lại sự đồng cảm quốc tế dành cho phong trào Phật giáo và khiến chính quyền Diệm độc đoán bị chỉ trích trên toàn thế giới.

Với việc thế giới theo dõi sát cuộc chiến do Hoa Kỳ dẫn đầu chống lại Chủ nghĩa cộng sản, Chính quyền Hoa Kỳ còn phải gánh chịu sự phản đối quốc tế đối với vấn đề hỗ trợ quân sự và tài chính cho chế độ đàn áp của Diệm. Đồng tình với công chúng và quốc hội Hoa Kỳ, các chính phủ trên khắp thế giới bắt đầu chất vấn về các biện pháp do chính quyền Kennedy vận dụng vào cuộc chiến chống lại Chủ nghĩa cộng sản. Lập trường không thỏa hiệp của Diệm đối với các tín đồ Phật giáo được truyền thông quốc tế ghi nhận tỉ mỉ như là một tình huống đã chuyển biến thành một cuộc khủng hoảng chính trị toàn diện. Ngoài ra, việc Diệm không được lòng dân còn trở nên tồi tệ hơn bởi những tuyên bố bài Phật giáo công khai và thường xuyên của người em dâu - bà Ngô Đình Nhu - trước truyền thông Mỹ, cho dù tất cả những tuyên bố này Diệm đều không phản đối. Sau nhiều nỗ lực thất bại nhằm thúc đẩy Diệm hướng đến những hành động hòa giải đối với các tín đồ Phật giáo, các tin tức truyền thông mang tính tiêu cực quá mức và sau đó là công luận quốc tế về Diệm và cuộc khủng hoảng Phật giáo đã đóng vai trò trung tâm trong việc Washington quyết định ủng hộ một cuộc đảo chính lật đổ Diệm.

Cuộc lật đổ Diệm gây tranh cãi đã được nhiều sử gia tìm hiểu rộng rãi bởi nó được xem như một trong những bước ngoặt trọng yếu của Chiến tranh Việt Nam. Tranh cãi tồn tại xung quanh những lý do giải thích tại sao chính quyền Kennedy lại đi đến quyết định ủng hộ một cuộc đảo chính. Vài sử gia lập luận rằng các cuộc đàm phán của Diệm với miền Bắc Việt Nam đã khiến Washington ủng hộ cuộc đảo chính. Tuy nhiên, những tìm hiểu của tôi, dựa trên việc phân tích các tư liệu chính phủ và tin tức truyền thông, lại ủng hộ quan điểm cho rằng chính sự phản đối của công luận quốc tế dành cho Diệm là yếu tố chủ chốt.

Trong cuộc tranh luận xung quanh việc lật đổ Diệm, vài sử gia tập trung vào Cuộc khủng hoảng Phật giáo. Các sử gia này tán thành chắc chắn rằng việc xử lý tình thế của Diệm đã góp phần lớn vào việc ông ta trở thành gánh nặng đối với chính quyền Kennedy. Bài phân tích này cho rằng dư luận giữ một vai trò nhất định, vì trở thành gánh nặng tức là không được lòng dư luận, nhưng các tranh luận thường giảm bớt vai trò trung tâm của truyền thông. Các sử gia như Philip E.

Catton, Seth Jacobs và Howard Jones tập trung vào ảnh hưởng của cuộc lật đổ Diệm lên sự can dự sau đó của Hoa Kỳ vào miền Nam Việt Nam.¹ Các sử gia khác - chẳng hạn Ross A. Fisher, William Conrad Gibbons và Francis X. Winters - đã cố gắng xác định những ai bên trong chính quyền Kennedy chịu trách nhiệm cho quyết định sau cùng nhằm ủng hộ một cuộc đảo chính chống lại Diệm.² Mặt khác, các sử gia John Prado và Ellen J. Hammer thuật lại chi tiết cuộc khủng hoảng Phật giáo đã dẫn đến cuộc đảo chính ra sao.³

Bài luận này gia tăng sức nặng đáng kể cũng như bổ sung chi tiết mới vào quan điểm cho rằng Diệm đã trở thành một gánh nặng gây trở ngại trong dư luận. Sự tập trung của tôi vào vai trò truyền thông trong cuộc lật đổ Diệm cũng cho thấy truyền thông là một yếu tố quan trọng định hình nên cuộc Chiến tranh Việt Nam trước cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân năm 1968 – sự kiện vốn được biết đến rộng rãi như một bước ngoặt trong chiến tranh nhờ vào vai trò của báo chí.

Cuộc khủng hoảng Phật giáo bắt đầu vào ngày 8 tháng 5 năm 1963, khi truyền thông quốc tế ghi nhận tin tức về các vụ tấn công vô cớ của binh lính chính quyền Việt Nam Cộng hòa (Việt Nam CH) nhằm vào những Phật tử biểu tình hòa bình tại Huế.⁴ Một ngày trước đó, các tín đồ Phật giáo đã treo cờ tại nhà và chùa

¹ Catton lập luận rằng việc lật đổ Diệm đã củng cố cam kết của Mỹ với Nam Việt Nam, bởi 'tình trạng lộn xộn về chính trị [kết quả của việc lật đổ Diệm] đã phá hoại nỗ lực chiến tranh, vì thế dọn đường cho quá trình Mỹ hóa cuộc xung đột đầy rủi ro'. Mở rộng tranh luận này, Howard Jones - như tựa đề cuốn sách của ông cho thấy - đã nghiên cứu việc lật đổ Diệm, cùng với vụ ám sát Kennedy, đã làm kéo dài cuộc Chiến tranh Việt Nam ra sao. Xem Philip E. Catton, *Diem's Final Failure: Prelude to America's War in Vietnam*, Đại học Kansas, Kansas, 2002, trang 205; Seth Jacobs, *Cold War Mandarin: Ngo Dinh Diem and the origins of America's war in Vietnam, 1950-1963*, Rowman & Littlefield, Lanham, Md., 2006, trang 185-189; Howard Jones, *Death of a Generation: How the Assassinations of Diem & JFK Prolonged the War*, OUP, New York, 2003.

² Fisher lập luận rằng 'Diệm có một nhóm lớn những người ngưỡng mộ cũng như những người chỉ trích bên trong chính quyền Kennedy, biến vai trò của người Mỹ trong việc lật đổ ông ta thành một giai đoạn mà trong đó như Robert Kennedy đã nói là 'chính phủ chia làm hai'. Ross A. Fisher, 'The Kennedy Administration and the Overthrow of Ngo Dinh Diem: What Happened, Why Did It Happen, and Was It a Good Idea?', trong Ross A. Fisher, John Norton Moore và Robert F. Turner (eds.), *To Oppose Any Foe: The Legacy of U.S. Intervention in Vietnam*, Carolina Academic Press, Durham, Bắc Carolina, 2006, trang 4; William Conrad Gibbons, *The U.S. Government and the Vietnam War: Executive and Legislative Roles and Relationships, Part II: 1961-1964*, Princeton University Press, Princeton, NJ., 1986; Francis X. Winters, *The Year of the Hare: America in Vietnam, January 25, 1963 - February 15, 1964*, University of Georgia Press, Athens and London, 1997.

³ John Prados, *The Hidden History of the Vietnam War* (Chicago: Ivan R. Dee, 1995); Ellen J. Hammer, *A Death in November: America in Vietnam, 1963* (New York: E.P. Dutton, 1987); Howard Jones, *Death of a Generation: How the Assassinations of Diem & JFK Prolonged the War*, OUP, New York, 2003.

⁴ Năm 1963 là một năm thích hợp để các tín đồ Phật giáo quyết định bắt đầu chủ động gây sức ép lên chính quyền vì quyền tự do tôn giáo của họ. Đấu tranh Phật giáo bắt đầu từ thời thực dân Pháp cai trị vào thế kỷ thứ 19 với sự thiên vị công khai dành cho người Việt theo Công giáo; do đó, xuất hiện một tỷ lệ tập trung bất cân xứng về giáo dục và của cải dành cho nhóm tôn giáo được thiên vị này. Tuy nhiên, Phật giáo Việt Nam phát triển vào thời kỳ từ năm 1956 đến 1962, với số thành viên trong các hiệp hội Phật giáo gia tăng đột ngột. Năm 1962, Tổng hội Phật giáo, đại diện bởi sáu

trên khắp địa phận Huế để kỷ niệm lễ Phật đản lần thứ 2507. Theo luật Nam Việt Nam (Nghị định số 189), chỉ có cờ quốc gia Việt Nam được phép treo công khai.⁵ Tuy nhiên, luật này hiếm khi có hiệu lực, điển hình là việc các tín đồ Công giáo treo cờ giáo hoàng tràn lan một tuần trước cuộc khủng hoảng Phật giáo nhân lễ kỷ niệm thụ phong chức tổng giám mục cho Ngô Đình Thục - anh trai Diệm.⁶ Vì vậy vào ngày Phật đản, các nỗ lực thi hành Nghị định 189 của cảnh sát đã gặp phải sự phản kháng. Sau đó cảnh sát tiến hành giật đổ các lá cờ tôn giáo. Ngày tiếp theo, các tín đồ Phật giáo tức tưởi tập hợp tại đài phát thanh ở Huế, nơi bài diễn văn từ người lãnh đạo của họ là hòa thượng Thích Trí Quang phản đối sự đàn áp thấy rõ của chính quyền Việt Nam CH đối với tự do tôn giáo và sự thiên vị dành cho các tín đồ Công giáo bị khước từ không cho phát sóng.⁷ Khi những lời hô hào của Tỉnh trưởng không giải tán được đám đông, quân đội chính quyền Việt Nam CH đã nổ súng và ném ít nhất mười lăm quả lựu đạn vào đoàn biểu tình hòa bình, làm 9 người chết.⁸

Phản ứng của Diệm trước cuộc đổ máu ngày 8 tháng 5 về cơ bản đã định hình những nỗ lực hòa giải đối với các tín đồ Phật giáo xuyên suốt cuộc khủng hoảng. Trong bối cảnh Chiến tranh Lạnh, ông ta có cơ để đổ lỗi cho những người Cộng sản, quả quyết rằng một Việt Cộng đã ném lựu đạn vào đám đông, và rằng quân đội chính quyền Việt Nam CH chỉ nổ súng nhằm bảo vệ những người biểu tình. Tuy nhiên, lập luận này chỉ làm mất uy tín của chính quyền Việt Nam CH và khiến các tín đồ Phật giáo tức giận bởi không ai tin vào điều đó. Các nhân chứng đã tận mắt chứng kiến quân đội chính quyền Việt Nam CH mở đầu các vụ tấn công vào đám đông dù không có bất cứ khiêu khích nào.⁹ Vì Washington lập tức nhận ra khả

trong số mười sáu giáo phái Đại thừa ở miền Nam Việt Nam, xác nhận có khoảng 3.000 hòa thượng, 600 ni sư và 3 triệu Phật tử, bao gồm 70.000 đến 90.000 người thuộc các nhóm thanh niên. Vì vậy, năm 1963, các tín đồ Phật giáo chiếm một tỷ lệ đáng kể trong dân số Việt Nam. Tuy nhiên, sự tan rã của nền cai trị thực dân vào thập niên 1950 đã không đồng hành với việc hủy bỏ các đạo luật bài Phật giáo do Pháp áp đặt, chẳng hạn như Sắc lệnh số 10, vốn là trung tâm cho Cuộc khủng hoảng Phật giáo. Đó là đỉnh cao của thứ mà Topmiller gọi là 'thời kỳ Phục hưng của Phật giáo Việt Nam', thời kỳ mà các tín đồ Phật giáo giải tỏa cơn thịnh nộ sục sôi của mình trước sự phân biệt đối xử của chính quyền. - Prados, *The Hidden History of the Vietnam War*, trang 89-90.

⁵ *FRUS of the United States, 1961-1963, Volume III, Vietnam, January-August 1963*, dẫn nguồn từ: <http://www.state.gov/r/pa/ho/frus/kennedyjf/iii/8163.htm>, truy cập ngày 4 tháng 9 năm 2007 [sau đây gọi là *FRUS*]

⁶ Như trên; Robert J. Topmiller, *The Lotus Unleashed: The Buddhist Peace Movement in South Vietnam, 1964-1966*, University Press of Kentucky, Kentucky, 2002, trang 2.

⁷ John Helble, 'Telegram From the Consulate at Hue to the Department of State' (9 tháng 5 năm 1963), *FRUS, 1961-1963, Volume III, Vietnam, January-August 1963*, dẫn nguồn từ: <http://www.state.gov/r/pa/ho/frus/kennedyjf/iii/8163.htm>, truy cập ngày 4 tháng 9 năm 2007.

⁸ Hai trong số những người chết là trẻ em. - Như trên

⁹ Sự mất uy tín của chính quyền Việt Nam CH được minh họa bằng thất bại của một cuộc biểu tình do chính quyền bảo trợ - nhằm lên án 'hành động khủng bố của Việt Cộng tối ngày 8 tháng 5' - nhằm lôi kéo sự chú ý. Trong khi đó, một cuộc biểu tình do các lãnh đạo Phật giáo ở chùa Từ Đàm, Huế tổ chức vào ngày 10 tháng 5 đã thu hút được năm đến sáu ngàn Phật tử tham gia. - John Helble, 'Telegram From the Consulate at Hue to the Department of State' (2a.m., 10 tháng 5 năm

năng gây kích động của cuộc tranh cãi về Phật giáo này và dự đoán trước về 'một vài phản ứng quốc tế đối với sự kiện' nên họ đã hối thúc Diệm áp dụng các biện pháp phù hợp nhằm hòa giải với các tín đồ Phật giáo.¹⁰ Tuy nhiên, thay vì có những nỗ lực tức thời nhằm khắc phục tình hình, Diệm chỉ gặp mặt các lãnh đạo Phật giáo vào ngày 15 tháng 5, tạo thời gian cho họ gia tăng bất bình.

Cuộc tranh cãi về chuyện treo cờ nhanh chóng chuyển biến thành một cuộc khủng hoảng chính trị. Các tín đồ Phật giáo thảo ra một tuyên ngôn năm điểm, trong đó đề ra các mục tiêu chính trị của các cuộc biểu tình diễn ra sau đó, đồng thời yêu cầu chính quyền Diệm:

1. Cho phép treo cờ Phật giáo;
2. Trao cho tín đồ Phật giáo các quyền bình đẳng như tín đồ Công giáo;
3. Dừng các cuộc bắt bớ và khủng bố những người theo Phật giáo;
4. Trao quyền tự do thuyết giáo và cử hành lễ nghi tôn giáo cho các tín đồ Phật giáo;
5. Bồi thường cho những người bị giết hại vào ngày 8 tháng 5, đồng thời trừng phạt những kẻ phải chịu trách nhiệm về tội danh "giết người".¹¹

Trong cuộc họp giữa chính quyền Việt Nam CH với giới Phật giáo, Diệm vẫn duy trì lập trường cứng rắn đối với các tín đồ Phật giáo. Ông ta khẳng định rằng không có sự đàn áp tôn giáo tại miền Nam Việt Nam và những bất công mà các tín đồ Phật giáo gánh chịu cần phải quy cho nhà cầm quyền địa phương.¹² Trong khi Diệm hứa

1963), *FRUS, 1961-1963, Volume III, Vietnam, January-August 1963*, dẫn nguồn từ: <http://www.state.gov/r/pa/ho/frus/kennedyjf/iii/8163.htm>, truy cập ngày 4 tháng 9 năm 2007; Frederick Nolting, 'Telegram From the Embassy in Vietnam to the Department of State' (18 tháng 5 năm 1963), *FRUS, 1961-1963, Volume III, Vietnam, January-August 1963*, dẫn nguồn từ: <http://www.state.gov/r/pa/ho/frus/kennedyjf/iii/8163.htm>, truy cập ngày 4 tháng 9 năm 2007.

¹⁰ John Helble, 'Telegram From the Consulate at Hue to the Department of State' (3p.m., 10 tháng 5 năm 1963), *FRUS, 1961-1963, Volume III, Vietnam, January-August 1963*, dẫn nguồn từ: <http://www.state.gov/r/pa/ho/frus/kennedyjf/iii/8163.htm>, truy cập ngày 4 tháng 9 năm 2007; Dean Rusk, 'Telegram From the Department of State to the Embassy in Vietnam' (9 tháng 5 năm 1963), *FRUS, 1961-1963, Volume III, Vietnam, January-August 1963*, dẫn nguồn từ: <http://www.state.gov/r/pa/ho/frus/kennedyjf/iii/8163.htm>, truy cập ngày 4 tháng 9 năm 2007.

¹¹ Các tín đồ Phật giáo cũng đề xuất Diệm bãi bỏ một đạo luật do Pháp áp đặt, Sắc lệnh số 10, vốn gán cho Phật giáo cái tên "hiệp hội" thay vì tôn giáo, và vì vậy để thực hiện bất kỳ hoạt động công khai nào, Phật tử phải được chính quyền cho phép. Mang tính phân biệt đối xử một cách rõ rệt, Sắc lệnh số 10 còn quy định rằng 'một địa vị đặc biệt sẽ được giành...cho các hội truyền giáo Tin lành và Công giáo'. 'Manifesto of Vietnamese Buddhist Clergy and Faithful' (10 tháng 5 năm 1963), *FRUS, 1961-1963, Volume III, Vietnam, January-August 1963*, dẫn nguồn từ: <http://www.state.gov/r/pa/ho/frus/kennedyjf/iii/8163.htm>, truy cập ngày 4 tháng 9 năm 2007; *FRUS, 1961-1963, Volume III, Vietnam, January-August 1963*.

¹² Đáp lại bản tuyên ngôn, Diệm tuyên bố cả dân Công giáo và Phật giáo đều có lỗi trong việc 'sử dụng bừa bãi' cờ tôn giáo và lá cờ quốc gia *phải* giữ vị trí tối cao. William Trueheart, 'Telegram From the Embassy in Vietnam to the Department of State' (30 tháng 5 năm 1963), *FRUS, 1961-1963,*

hỗ trợ tài chính - một khoản khiêm tốn chỉ 500.000 đồng (7.000 USD) - cho các gia đình nạn nhân, ông ta nhấn mạnh rằng chính quyền Việt Nam CH sẽ không chịu trách nhiệm về các sự kiện diễn ra vào ngày mồng 8.¹³ Chẳng có gì ngạc nhiên khi cuộc họp này không thể xoa dịu các yêu cầu của các tín đồ Phật giáo. Cách xử lý hời hợt tình trạng phân biệt đối xử tôn giáo của Diệm khó lòng được các tín đồ Phật giáo đón nhận. Họ đã dùng đến các cuộc mít-tinh và biểu tình quần chúng, tuyệt thực, và phổ biến văn chương phản kháng trên khắp Việt Nam.¹⁴ Các tín đồ Phật giáo sau đó trở thành một nhóm được xem là phe đối lập chính trị.¹⁵

Vào những ngày đầu của cuộc khủng hoảng Phật giáo, công chúng Mỹ và chính quyền Kennedy ít chú ý đến Việt Nam. Truyền thông Mỹ tràn ngập hình ảnh các cuộc đấu tranh về quyền công dân tại quê nhà. Vì vậy, Kennedy phải tập trung đối phó với các cuộc biểu tình chống lại chính quyền của ông ta.¹⁶ Tuy nhiên, từ buổi đầu của cuộc khủng hoảng Phật giáo, các tín đồ Phật giáo đã thể hiện rõ ý định tranh thủ báo chí phương Tây; họ mang theo những biểu ngữ bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh, đồng thời chọn một trong số ít những hòa thượng biết nói tiếng Anh làm người phát ngôn nhằm cho phép những thông điệp của họ có thể tiếp cận độc giả quốc tế.¹⁷ Ở giai đoạn đầu của cuộc khủng hoảng, trong khi tính hiệu quả truyền thông còn chưa rõ rệt, các biểu ngữ này rõ ràng là một nỗ lực nhằm gửi đi thông điệp về sự phản kháng của Phật giáo đến các bộ phận dân cư trên khắp thế giới. Những nỗ lực này chắc chắn đã góp phần khiến cho Cuộc khủng hoảng Phật giáo lan rộng ra quốc tế.

Khi tháng 6 đến gần, Cuộc khủng hoảng Phật giáo đã vượt ra ngoài tầm kiểm soát. Diệm áp dụng vũ lực ngày một mạnh tay nhằm đàn áp các cuộc biểu

Volume III, Vietnam, January-August 1963, dẫn nguồn từ: <http://www.state.gov/r/pa/ho/frus/kennedyjf/iii/8163.htm>, truy cập ngày 4 tháng 9 năm 2007; Nolting, 'Telegram From the Embassy in Vietnam to the Department of State' (18 tháng 5 năm 1963).

¹³ Nolting, 'Telegram From the Embassy in Vietnam to the Department of State' (18 tháng 5 năm 1963); Jacobs, *Cold War Mandarin*, trang 144.

¹⁴ Nolting, 'Telegram From the Embassy in Vietnam to the Department of State' (18 tháng 5 năm 1963).

¹⁵ William Trueheart, 'Telegram From the Embassy in Vietnam to the Department of State' (31 tháng 5 năm 1963), *FRUS, 1961-1963, Volume III, Vietnam, January-August 1963*, dẫn nguồn từ: <http://www.state.gov/r/pa/ho/frus/kennedyjf/iii/8163.htm>, truy cập ngày 4 tháng 9 năm 2007.

¹⁶ Khi nhân viên Hội đồng An ninh Quốc gia Michael V. Forrestal đưa ra bản báo cáo về các cuộc biểu tình Phật giáo ở Huế, Kennedy thực sự đã hỏi 'Những người này là ai?' John F. Kennedy được Seth Jacobs dẫn lời trong *Cold War Mandarin: Ngo Dinh Diem and the origins of America's war in Vietnam, 1950-1963*, Rowman & Littlefield, Lanham, Md., 2006, trang 144.

¹⁷ Cụ thể là, vào ngày 10 tháng 5, một đoàn người gồm năm đến sáu ngàn Phật tử có mặt tại chùa Từ Đàm, giơ cao biểu ngữ viết bằng tiếng Anh: 'hãy giết chúng tôi đi, sẵn sàng đổ máu, các tín đồ Phật giáo và Công giáo đều bình đẳng. Bãi bỏ Sắc lệnh số 10, yêu cầu ngừng bắt bớ và bắt cóc; ngọn cờ Phật giáo sẽ không bao giờ hạ xuống'. Helble, 'Telegram From the Consulate at Hue to the Department of State' (3p.m., 10 tháng 5 năm 1963).

tình chống chính quyền của ông ta, vốn đang lan rộng khắp miền Nam Việt Nam. Vào ngày 2 và 3 tháng 6, quân đội chính quyền Việt Nam CH đã trấn áp các cuộc biểu tình Phật giáo tại thị xã Quảng Trị và thành phố Huế bằng hơi cay, chất khí vốn gây khó thở và bỏng da.¹⁸ Riêng ngày mùng 3, báo cáo cho hay 67 thanh niên phải nhập viện và 3 người chết vì lý do này.¹⁹ Ngày tiếp theo chứng kiến gần 200 thanh niên tuyệt thực tại chùa Từ Đàm nhằm phản đối sự dã man và phân biệt đối xử của chính quyền.²⁰ William Trueheart, đại biện lâm thời của Hoa Kỳ tại Việt Nam, khẳng định rằng Diệm đã đưa ra những nhượng bộ rộng rãi trước các tín đồ Phật giáo nhằm giảm bớt căng thẳng. Điều đó khiến chính quyền Kennedy thất vọng bởi

Cách xử lý thiếu khéo léo của chính phủ đã cho phép một sự kiện cục bộ tại Huế phát triển thành một cuộc khủng hoảng chính trị tiềm tàng. Vấn đề có thể gây ra những hậu quả nghiêm trọng cho sự ổn định của chính quyền trừ khi Diệm có khả năng đạt được một sự hòa giải nhanh chóng với các tín đồ Phật giáo.²¹

Một lần nữa, chịu sức ép từ Washington, Diệm đã đàm phán với các lãnh đạo Phật giáo vào ngày 5 tháng 6. Lần này, ông ta đã chấp nhận thêm các yêu cầu của các tín đồ Phật giáo và đưa ra một tuyên bố trên đài phát thanh về các điều khoản của thỏa hiệp.²²

Ngay khi cuộc khủng hoảng dường như gần đi đến hồi kết thì các nỗ lực nhằm tạo dựng một thỏa hiệp của Diệm đã bị bà Nhu phá vỡ. Bà đã phá hoại các cố gắng của chính quyền Việt Nam CH trong việc nhượng bộ các Phật tử bằng những tuyên bố công khai bài Phật giáo. Một ngày sau thỏa hiệp, thông qua Phong trào Phụ nữ Liên đới của mình, bà Nhu đã đưa ra một nghị quyết đi ngược lại chính

¹⁸ William Trueheart, 'Telegram From the Embassy in Vietnam to the Department of State' (3 tháng 6 năm 1963), *FRUS, 1961-1963, Volume III, Vietnam, January-August 1963*, dẫn nguồn từ: <http://www.state.gov/r/pa/ho/frus/kennedyjf/iii/8163.htm>, truy cập ngày 4 tháng 9 năm 2007; William Trueheart, 'Telegram From the Embassy in Vietnam to the Department of State' (4 tháng 6 năm 1963), *FRUS, 1961-1963, Volume III, Vietnam, January-August 1963*, dẫn nguồn từ: <http://www.state.gov/r/pa/ho/frus/kennedyjf/iii/8163.htm>, truy cập ngày 4 tháng 9 năm 2007.

¹⁹ John Helble, 'Telegram From the Embassy in Vietnam to the Department of State' (2p.m., 3 tháng 6 năm 1963), *FRUS, 1961-1963, Volume III, Vietnam, January-August 1963*, dẫn nguồn từ: <http://www.state.gov/r/pa/ho/frus/kennedyjf/iii/8163.htm>, truy cập ngày 4 tháng 9 năm 2007.

²⁰ Trueheart, 'Telegram From the Embassy in Vietnam to the Department of State' (4 tháng 6 năm 1963).

²¹ 'Current Intelligence Memorandum Prepared in the Office of Current Intelligence, Central Intelligence Agency' (3 tháng 6 năm 1963), *FRUS, 1961-1963, Volume III, Vietnam, January-August 1963*, dẫn nguồn từ: <http://www.state.gov/r/pa/ho/frus/kennedyjf/iii/8163.htm>, truy cập ngày 4 tháng 9 năm 2007.

²² William Trueheart, 'Telegram From the Embassy in Vietnam to the Department of State' (1p.m., 6 tháng 6 năm 1963), *FRUS, 1961-1963, Volume III, Vietnam, January-August 1963*, dẫn nguồn từ: <http://www.state.gov/r/pa/ho/frus/kennedyjf/iii/8163.htm>, truy cập ngày 4 tháng 9 năm 2007.

sách hòa giải của chính quyền trước báo chí.²³ Nghị quyết chỉ trích những người biểu tình Phật giáo là những người theo chủ nghĩa phân dân tộc 'bị cộng sản lợi dụng và kiểm soát'.²⁴ Trueheart nhấn mạnh rằng Diệm 'đã bác bỏ nó' bởi nghị quyết gây tổn hại cao độ đến thỏa thuận hòa hoãn.²⁵ Quan trọng hơn, điều mà Trueheart bận tâm là

Tuyên bố [của bà Nhu] sẽ phá vỡ sự ủng hộ của công chúng và Quốc hội Mỹ dành cho chính quyền Việt Nam CH. Chính quyền Việt Nam CH không thể mong đợi chính phủ Hoa Kỳ tiếp tục viện trợ và hỗ trợ chi phí đắt đỏ về nhân lực và vật lực trừ khi chính sách này [được] người dân Hoa Kỳ hoàn toàn ủng hộ.²⁶

Cuối cùng, điều này trở thành lý do để chính quyền Kennedy quyết định ủng hộ một cuộc đảo chính lật đổ Diệm. Tuy nhiên, Diệm từng tuyên bố rằng bà Nhu được tự do thể hiện quan điểm của mình.²⁷ Với hành động này, Diệm đã đặt ra một tiền lệ khuyến khích bà Nhu về sau trực tiếp đưa ra những tuyên bố công khai trước truyền thông phương Tây, điều càng khiến độc giả quốc tế chắc chắn rằng chính quyền Việt Nam CH là một nền độc tài tàn bạo.

Trong khi các tờ báo lớn đổi theo tình hình ngày một xấu đi ở Việt Nam, Cuộc khủng hoảng Phật giáo vẫn chưa chiếm vị trí trung tâm của tin tức thế giới cho đến ngày 11 tháng 6 năm 1963. Việc đưa tin về đề tài Phật giáo của tờ tạp chí *Time* phát hành hàng tuần đã thể hiện điều này (tham khảo Hình 1). Trên thực tế, các bài báo nói về cuộc khủng hoảng chỉ được xuất bản vào tuần thứ ba của tháng 6, tuần lễ ngay sau sự kiện vốn thu hút sự tập trung của quốc tế vào chính quyền Việt Nam CH và buộc độc giả quốc tế phải chất vấn về sự dính líu của Hoa Kỳ tại Việt Nam.

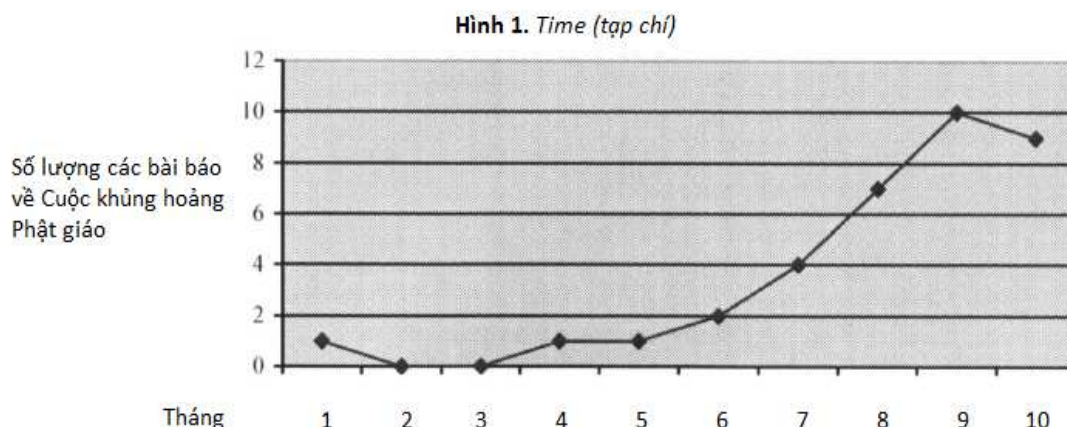
²³ William Trueheart, 'Telegram From the Embassy in Vietnam (Trueheart) to the Department of State (Hilsman)' (1a.m., 9 tháng 6 năm 1963), *FRUS, 1961-1963, Volume III, Vietnam, January-August 1963*, dẫn nguồn từ: <http://www.state.gov/r/pa/ho/frus/kennedyjf/iii/8163.htm>, truy cập ngày 4 tháng 9 năm 2007.

²⁴ 'Resolution issued by the Central Committee of the Women's Solidarity Movement of Vietnam' trích trong 'Telegram From the Embassy in Vietnam to the Department of State' (8 tháng 6 năm 1963), *FRUS, 1961-1963, Volume III, Vietnam, January-August 1963*, dẫn nguồn từ: <http://www.state.gov/r/pa/ho/frus/kennedyjf/iii/8163.htm>, truy cập ngày 4 tháng 9 năm 2007.

²⁵ Trueheart, 'Telegram From the Embassy in Vietnam (Trueheart) to the Department of State (Hilsman)' (1a.m., 9 tháng 6 năm 1963).

²⁶ Dean Rusk, 'Telegram from the Department of State to the Embassy in Vietnam' (12.55p.m., 8 tháng 6 năm 1963), *FRUS, 1961-1963, Volume III, Vietnam, January-August 1963*, dẫn nguồn từ: <http://www.state.gov/r/pa/ho/frus/kennedyjf/iii/8163.htm>, truy cập ngày 4 tháng 9 năm 2007.

²⁷ Trueheart, 'Telegram From the Embassy in Vietnam (Trueheart) to the Department of State (Hilsman)' (1a.m., 9 tháng 6 năm 1963).



Sáng ngày 11 tháng 6 năm 1963, lão hòa thượng Thích Quảng Đức 73 tuổi ngồi tại một ngã tư nổi hai con phố chính của Sài Gòn. Trước sự chứng kiến của khoảng 350 người biểu tình cùng những người đi đường hiếu kỳ, ông đã tự thiêu đến chết.²⁸ Phía sau là biểu ngữ bằng tiếng Anh và tiếng Việt với dòng chữ 'Một tăng lữ Phật giáo tự thiêu vì năm nguyện vọng của chúng tôi'.²⁹ Cảnh tượng này được duy nhất hai phóng viên Hoa Kỳ ghi lại, những người đã không bỏ qua lời mách nước từ một đại diện Phật giáo rằng sẽ có "điều quan trọng" xảy ra ngày hôm đó.³⁰ Phóng viên từ *New York Times* David Halberstam đã miêu tả rõ cảnh tượng mà ông chứng kiến 'Lúc tự thiêu, ông ấy không ngồi bất động, không thốt ra một âm thanh nào, vẻ điềm tĩnh bên ngoài của ông trái ngược hẳn với những người đang rên rỉ kêu khóc xung quanh ông'.³¹

Ngay cả những người không có mặt tại hiện trường cũng bị lay động bởi bài tường thuật của Halberstam và sự hy sinh của vị hòa thượng. Malcolm Browne, một phóng viên của hãng *Associated Press* cũng hiện diện và giữ đủ bình tĩnh để chụp ảnh. Khi các bức ảnh của ông lên trang nhất báo chí ở khắp mọi nơi, những chỉ trích dành cho chính quyền Diệm tăng lên nhanh chóng. Kennedy sau đó bình luận rằng 'chưa có tin tức nào trong lịch sử lại tạo ra quá nhiều xúc cảm trên khắp thế giới như tin tức ấy'.³² Sự hy sinh của Thích Quảng Đức đã khiến dư luận quay sang phản đối chế độ Diệm; ngay cả Marguerite Higgins, một trong số ít những người ủng hộ Diệm trong báo giới Sài Gòn cũng buộc phải ghi nhận tội lỗi của Diệm:

²⁸ David Halberstam, *The Making of a Quagmire* (New York: Random House), trang 211; Jacobs, *Cold War Mandarin*, trang 147-149.

²⁹ William Trueheart, 'Telegram From the Embassy in Vietnam to the Department of State' (trưa, 11 tháng 6 năm 1963), *FRUS, 1961-1963, Volume III, Vietnam, January-August 1963*, dẫn nguồn từ: <http://www.state.gov/r/pa/ho/frus/kennedyjf/iii/8163.htm>, truy cập ngày 4 tháng 9 năm 2007.

³⁰ Jacobs, *Cold War Mandarin*, trang 147.

³¹ Halberstam, *The Making of a Quagmire*, trang 211.

³² Henry Cabot Lodge trích lời John F. Kennedy, 'Oral history interview with Henry Cabot Lodge, 4 tháng 8 năm 1965', *FRUS, 1961-1963, Volume III, Vietnam, January-August 1963*, dẫn nguồn từ: <http://www.state.gov/r/pa/ho/frus/kennedyjf/iii/8163.htm>, truy cập ngày 4 tháng 9 năm 2007.

Tổng thống Ngô Đình Diệm đang làm gì mà khiến các Phật tử này phải chọn một cái chết khủng khiếp là tự thiêu như vậy?... Thực tế rằng [câu hỏi này] quy trước tội lỗi cho Diệm cũng không khiến tôi băn khoăn chút nào... đó cũng là giả định của tôi.³³

Tác động truyền thông của các vụ tự thiêu là không thể phủ nhận. Hành động tự sát của Thích Quảng Đức đã thành công trong việc hướng sự chú ý vào hoàn cảnh tuyệt vọng của các Phật tử ở miền Nam Việt Nam. Các cuộc biểu tình của họ đã đánh vào một giá trị mà người Mỹ nâng niu nhiều nhất: quyền tự do tôn giáo.³⁴

Nếu hành động tự sát của Thích Quảng Đức không khiến dư luận quốc tế chú ý thì cuộc phỏng vấn của CBS với bà Nhu chắc chắn làm được điều đó. Bình luận về vụ tự thiêu của Thích Quảng Đức, bà ta đã nhấn tâm nói (bằng tiếng Anh – NBT) rằng “Các lãnh đạo Phật giáo đã làm gì thế này?... Họ đã nướng barbecue một trong những hòa thượng của họ, người đã bị họ đầu độc...”³⁵ Đúng như dự đoán, Diệm khước từ lên án tuyên bố của bà Nhu.³⁶ Cho tới lúc này, ngay cả những người Mỹ từng có thiện cảm với chế độ của Diệm bằng cách tỏ thái độ ngờ vực (với sự việc) cũng cảm thấy kinh sợ trước việc chính quyền coi vụ tự thiêu của Thích Quảng Đức như không có gì và việc Diệm khước từ lên án thái độ ấy.³⁷ Theo như nhận định của Jacobs,

Bà Nhu... là em dâu của tổng thống, bà sống trong dinh và giữ một ghế trong Quốc hội. Cũng là lẽ tự nhiên khi cho rằng khi tổng thống không bác bỏ bà ta đã phát ngôn thay mặt chính phủ.³⁸

Người Mỹ, những người bảo vệ hết mình cho ‘quyền tự do’, không thể ủng hộ một chế độ mang tính độc đoán một cách công khai và kiêu ngạo. Vào cuối tháng, dư luận Mỹ hầu như đồng lòng phản đối chế độ Diệm và tệ hơn nữa, họ phản đối sự

³³ Marguerite Higgins, *Our Vietnam Nightmare*, Harper and Row, New York, 1965, trang 2-3.

³⁴ George Ball, ‘Telegram from the Department of State to the Embassy in Vietnam’ (8.52p.m., 1 tháng 7 năm 1963), *FRUS, 1961-1963, Volume III, Vietnam, January-August 1963*, dẫn nguồn từ: <http://www.state.gov/r/pa/ho/frus/kennedyjf/iii/8163.htm>, truy cập ngày 4 tháng 9 năm 2007; Topmiller, *The Lotus Unleashed*, 3.

³⁵ Bà Ngô Đình Nhu, ‘Madame Nhu’s Response to Thich Quang Duc’ (video), dẫn nguồn từ http://youtube.com/watch?v=d_PWM9qWR5E truy cập ngày 13 tháng 9 năm 2007.

³⁶ Diệm thậm chí tán thành điều này trên một kênh phát thanh, cho rằng ‘một số người đã mê muội và gây ra cái chết không đáng, khiến tôi rất lấy làm tiếc’. David Halberstam trích lời Ngô Đình Diệm, ‘Diem Asks Peace in Religion Crisis’, *New York Times*, 12 tháng 7 năm 1963, trang 3; ‘Trial by Fire’, *Time*, 21 tháng 6 năm 1963, dẫn nguồn từ <http://www.time.com/magazine/article/0,9171,874895,00.html> truy cập ngày 9 tháng 10 năm 2007.

³⁷ Ngay cả Higgins cũng thừa nhận rằng tuyên bố “nướng barbecue” là “man rợ”, đồng thời nêu rõ những ý kiến phản đối của người Mỹ trước sự vô cảm của bà Nhu:

Bất cứ ai có thể đưa ra nhận xét quá sức vô cảm và nhấn tâm thì chắc chắn có đủ khả năng trở thành phạm nhân trong một vụ tra tấn, ngược đãi và các vụ việc trầm trọng hơn thế.

Higgins, *Our Vietnam Nightmare*, trang 59-60.

³⁸ Jacobs, *Cold War Mandarin*, trang 149.

ủng hộ của Hoa Kỳ đối với chế độ Diệm. Điều này trở nên rõ ràng nhất trong một quảng cáo toàn trang trên tờ *New York Times* vào ngày 27 tháng 6, trong đó 12 mục sư Mỹ phản đối sự dính líu của Hoa Kỳ tại Việt Nam; họ đã viết:

Chúng tôi phản đối:

1. Viện trợ quân sự của đất nước chúng ta cho những kẻ khước từ quyền tự do tôn giáo...
2. Việc người Mỹ thiệt mạng và hàng tỷ đô-la ủng hộ cho một chế độ được cả thế giới xem là bất công, phản dân chủ và bất ổn.
3. *Áo tưởng cho rằng đây là "cuộc chiến vì tự do"³⁹ (dòng in nghiêng là của tôi)*

Quan điểm này được lặp lại trên tạp chí *Time*, với lập luận rằng 'Việc binh lính Mỹ chết và bị thương mỗi tuần cùng với phí tổn hơn 1 triệu đô la mỗi ngày cho Việt Nam đòi hỏi phải có sức ép lớn hơn nhiều... lên những cải cách mà tổng thống Ngô Đình Diệm cần tiến hành'.⁴⁰ Người Mỹ không tin rằng sự hào phóng của họ đối với Nam Việt Nam không tạo nên được ảnh hưởng nào lên những đàm phán với Diệm. Họ cũng bắt đầu tin rằng Diệm không có khả năng tập hợp sự ủng hộ của quần chúng vốn cần thiết cho cuộc chiến chống Chủ nghĩa cộng sản.

Rốt cuộc, hầu hết các bản tin gửi đi từ Sài Gòn ước tính rằng Phật tử chiếm đến 70, thậm chí 80 đến 90 phần trăm dân số Việt Nam.⁴¹ Vấn đề thiếu tin tưởng vào chế độ Diệm còn được truyền thông Hoa Kỳ khuyến khích, chẳng hạn tờ *New York Times* từng nhận định 'cuộc khủng hoảng tương đương khoảng 15 trệch thăng lớn trên chiến trường của phe cộng sản'.⁴² Tờ *Time* cũng lý giải rằng 'sự bất mãn của giới Phật giáo có thể tạo nên sự chống đối tiêu cực đối với các chương trình của chính phủ tại các vùng nông thôn, nơi mà sự thống nhất về mặt chính trị là chìa

³⁹ Những mối quan ngại này không phải là không có cơ sở. Trong thông báo của mình, các tăng lữ chứng minh mối quan ngại của họ bằng cách trích dẫn báo cáo của Thượng nghị sỹ Mansfield về chuyến viếng thăm miền Nam Việt Nam của ông ta vào đầu năm đó. Mansfield đã viết:

Tất cả những khó khăn hiện thời đã tồn tại vào năm 1955, cùng với các hy vọng và nghị lực để giải quyết chúng. *Nhưng đây là 7 năm sau với 2 tỷ USD viện trợ của Mỹ đã đổ ra sau đó. Song về cơ bản, những khó khăn tương tự vẫn hiện diện nếu không muốn nói là ngày càng trở nên nghiêm trọng...* (phần chữ in nghiêng nằm trong thông báo).

'We, Too, Protest' (toàn văn thông báo), *New York Times*, 27 tháng 6 năm 1963, trang 21.

⁴⁰ Max Frankel, "Vietnam's 'Untidy' War", *New York Times*, 3 tháng 7 năm 1963, trang 8.

⁴¹ David Halberstam, 'Religious Dispute Stirs South Vietnam: Buddhist Struggle Poses Major Threat to Diem Rule and the War Effort Against the Vietcong', *New York Times*, 16 tháng 6 năm 1963, IV, trang 6; Homer Bigart, 'War Against Reds Dominated News', *New York Times*, 22 tháng 8 năm 1963, trang 3; Higgins, *Our Vietnam Nightmare*, trang 4; Jacobs, *Cold War Mandarin*, trang 185.

⁴² Halberstam, 'Religious Dispute Stirs South Vietnam', *New York Times*.

khóa cho thắng lợi trong cuộc chiến chống Việt Cộng'.⁴³ Phóng viên Halberstam thậm chí đi xa hơn khi kết luận rằng 'Hoa Kỳ đã hậu thuẫn nhằm người...'⁴⁴ Các quan điểm do các phóng viên đưa ra đã gây ảnh hưởng đáng kể đến công luận.

Tuy nhiên, tính chính xác của các thông tin truyền thông này còn gây tranh cãi. Nhưng điều này càng chứng minh tính hiệu quả và sức ảnh hưởng của truyền thông đối với công luận. Theo như phân tích trong báo cáo của Tướng Victor Krulak (lực lượng Thủy quân lục chiến Hoa Kỳ),

Khía cạnh tôn giáo của vấn đề có một nền tảng hẹp hơn so với những gì các báo cáo công khai có thể đưa ra... Người ta có xu hướng coi tất cả những người không theo Công giáo là các tín đồ Phật giáo. Trên thực tế, nhiều người chỉ đơn giản là những người thờ cúng tổ tiên theo truyền thống Trung Hoa, trong khi những tôn giáo lớn khác cũng hiện diện trong nước - bao gồm các tín đồ đạo Khổng, đạo Lão và đạo Hồi.⁴⁵

Điều này được xác nhận bởi một nghiên cứu chuyên đề về đạo Phật ở Việt Nam, trong đó kết luận rằng 30% người miền Nam Việt Nam đang thực hành tín ngưỡng Phật giáo.⁴⁶ Câu hỏi về mức độ nghiêm trọng của cuộc khủng hoảng Phật giáo cũng là một điểm gây tranh luận; một cuộc điều tra của CIA vào tháng 6 năm 1963 kết luận rằng 'không có sự đàn áp chính thức nào đối với quyền tự do tôn giáo ở miền Nam Việt Nam, nhưng chính phủ đã kìm hãm thành công ảnh hưởng chính trị của một số nhóm tôn giáo, đặc biệt là các giáo phái thiểu số'.⁴⁷ Nỗ lực chiến tranh cũng được báo cáo là thành công, bất chấp các vụ đàn áp liên quan đến cuộc khủng

⁴³ "Trial by Fire", *Time*, 21 tháng 6 năm 1963, dẫn nguồn từ <http://www.time.com/magazine/article/0,9171,874895,00.html> truy cập ngày 9 tháng 10 năm 2007.

⁴⁴ Halberstam, 'Religious Dispute Stirs South Vietnam', *New York Times*.

⁴⁵ Đại sứ Frederick Nolting cũng nhận xét về chuyến đi đến vùng nông thôn với Diệm 'Tôi bị...ấn tượng...bởi sự khác biệt quá lớn giữa những gì đang thực sự diễn ra tại đất nước này với sự phản chiếu của nó ra thế giới bên ngoài'. Bản ghi nhớ của CIA có đoạn 'Đại bộ phận dân số 14 triệu người ở miền Nam Việt Nam trên danh nghĩa là Phật tử, mặc dù chỉ có một tỷ lệ nhỏ được xem là những tín đồ thực sự...' 'Report by the Joint Chiefs of Staff's Special Assistant for Counterinsurgency and Special Activities (Krulak)' (1963), *FRUS, 1961-1963, Volume III, Vietnam, January-August 1963*, dẫn nguồn từ: <http://www.state.gov/r/pa/ho/frus/kennedyj/iii/8163.htm>, truy cập ngày 4 tháng 9 năm 2007; 'Current Intelligence Memorandum Prepared in the Office of Current Intelligence, Central Intelligence Agency' (3 tháng 6 năm 1963); Frederick Nolting, 'Telegram From the Embassy in Vietnam to the Department of State' (4p.m., 17 tháng 5 năm 1963), *FRUS, 1961-1963, Volume III, Vietnam, January-August 1963*, dẫn nguồn từ: <http://www.state.gov/r/pa/ho/frus/kennedyj/iii/8163.htm>, truy cập ngày 4 tháng 9 năm 2007.

⁴⁶ Nghiên cứu này được hoàn thành vào năm 1965 và cũng khẳng định rằng 70% bộ phận dân số còn lại bao gồm phần lớn những người thờ cúng tổ tiên và một số ít người theo Công giáo. Dodd, 'Speech to the United States Senate and Information Introduced Into the Record with the Speech' (23 tháng 2 năm 1965), trích trong *To Oppose Any Foe: The Legacy of U.S. Intervention in Vietnam*.

⁴⁷ Một đội điều tra của Liên Hiệp Quốc cũng kết luận rằng Diệm đã không đàn áp các tín đồ Phật giáo, và rằng những luận điệu về sự đàn áp có hệ thống của các tín đồ Phật giáo là 'tin đồn' vô căn cứ. 'Current Intelligence Memorandum Prepared in the Office of Current Intelligence, Central Intelligence Agency' (3 tháng 6 năm 1963); Fisher, "The Kennedy Administration and the Overthrow of Ngo Dinh Diem...", trang 24.

hoảng Phật giáo. Báo cáo của Krulak khẳng định: 'Các chiến dịch quân sự hiệu quả hơn; kinh tế nông thôn phát triển rõ rệt; sự phối hợp giữa Hoa Kỳ và Việt Nam đang khởi sắc; và tinh thần chiến đấu của lực lượng quân đội Kỳ không thay đổi...'⁴⁸ Những báo cáo này khác biệt đáng kể so với những báo cáo của truyền thông Hoa Kỳ, và những khẳng định của truyền thông về sự đàn áp Phật giáo cũng như việc Diệm không được lòng dân rõ ràng vẫn ảnh hưởng mạnh đến dư luận. Ví dụ, một bài xã luận trên tờ *New York Times* ngày 17 tháng 6 đã thể hiện điều này. Bài xã luận phản ánh cảm nhận của tác giả rằng các tín đồ Phật giáo chiếm phần đông ở Việt Nam, đồng thời ám chỉ sự cần thiết phải lật đổ Diệm;

Đã đến lúc ông Diệm nhận ra rằng ông ta không thể phân biệt đối xử một đại bộ phận nhân dân miền Nam Việt Nam và giành chiến thắng trong cuộc chiến tranh chống Cộng sản. Nếu quả thật ông ta không thể đại diện cho một đại bộ phận người dân thì ông ta không đáng làm Tổng thống nữa.⁴⁹ (Dòng gạch chân là của tôi).

Rõ ràng Cuộc khủng hoảng Phật giáo, dù đúng hay sai, đã thu hút được sự chú ý của người Mỹ.

Khi dư luận phản đối chính quyền Diệm, Washington đã gia tăng sức ép lên Diệm nhằm xoa dịu các tín đồ Phật giáo. Chính quyền Kennedy bắt đầu nhận ra vị thế bấp bênh của chính quyền Việt Nam CH cả bên trong lẫn bên ngoài lãnh thổ Việt Nam. Ước tính cho hay một tỷ lệ lớn lực lượng quân đội là người theo Phật giáo và lực lượng này trong quân đội có khả năng nổi dậy và lật đổ chính quyền mà lẽ ra họ phải bảo vệ.⁵⁰ Cuộc khủng hoảng Phật giáo cũng thu hút sự chú ý quốc tế, điển hình là việc Hoàng thân Campuchia Norodom Sihanouk và Thủ tướng Ceylon [Sri Lanka ngày nay - ND] Sirimavo Bandaranaike đã viết thư cho Kennedy, bày tỏ sự quan ngại của họ đối với 'nỗi đau khổ của các Phật tử ở miền Nam Việt Nam' và

⁴⁸ 'Report by the Joint Chiefs of Staff's Special Assistant for Counterinsurgency and Special Activities (Krulak)' (1963).

⁴⁹ 'Diem and the Buddhists' (bài xã luận), *New York Times*, 17 tháng 6 năm 1963, trang 24.

⁵⁰ Tiếp theo vụ tự thiêu của Thích Quảng Đức, chính quyền Kennedy nhận được thông tin cho biết Trung tá Đỗ Khắc Mai - một Phật tử (Không lực Việt Nam CH) và các sỹ quan cao cấp khác 'không thể hiểu tại sao người Mỹ lại đứng bên lề và bỏ lỡ cơ hội vàng nhằm sửa đổi tình hình ở Việt Nam, như thế rõ ràng ông ta đã ngụ ý về việc lật đổ chính quyền'. - Halberstam, 'Religious Dispute Stirs South Vietnam', *New York Times*; Bigart, 'War Against Reds Dominated News', *New York Times*; Higgins, *Our Vietnam Nightmare*, trang 4; William Trueheart, 'Telegram From the Embassy in Vietnam to the Department of State' (5p.m., 11 tháng 6 năm 1963), *FRUS, 1961-1963, Volume III, Vietnam, January-August 1963*, dẫn nguồn từ: <http://www.state.gov/r/pa/ho/frus/kennedyjfi/iii/8163.htm>, truy cập ngày 4 tháng 9 năm 2007.

khẩn khoản đề nghị Washington 'can thiệp bằng tất cả uy thế đạo đức cũng như uy thế quốc gia của mình'.⁵¹

Nhận thức được rằng mình đang có liên lụy tới cuộc khủng hoảng Phật giáo, Washington một lần nữa đe dọa công khai 'bỏ mặc toàn bộ vấn đề'.⁵² Trong lúc những đe dọa về việc bỏ mặc (chính quyền Sài Gòn) đã được đưa ra trước đó, hành động tự thiêu của Thích Quảng Đức đã đánh dấu điểm giới hạn trong sự kiên nhẫn của chính quyền Kennedy đối với sự cứng đầu của Diệm. Đặc biệt, Rusk đã cảnh báo 'Nếu Diệm không tiến hành các bước đi hiệu quả và tức thời nhằm tái lập niềm tin của giới Phật giáo dành cho ông ta, chúng ta sẽ phải xem lại toàn bộ quan hệ với chế độ của ông ta'.⁵³ Bằng động thái này, Washington đã cho Diệm thêm cơ hội khác để sửa chữa tình hình mà theo quan điểm của họ là đã vượt ra ngoài tầm kiểm soát quá xa.

Tuy nhiên, các cuộc đàm phán một lần nữa thất bại, khiến các cuộc biểu tình Phật giáo và hành động tự thiêu gia tăng. Ban đầu, Diệm mở lại đàm phán với các lãnh đạo Phật giáo và vào ngày 16, một Thông cáo chung được ban hành, đưa ra những điều khoản thỏa thuận nhưng không định rõ trách nhiệm đối với sự kiện ngày 8 tháng 5.⁵⁴ Tuy nhiên, bạo động nổ ra tại Sài Gòn vào ngày hôm sau và cảnh sát một lần nữa dùng vũ lực đàn áp, khiến một người biểu tình thiệt mạng và làm nhiều người bị thương.⁵⁵ Cuộc khủng hoảng Phật giáo tiếp tục kéo dài và vào đầu tháng 8, thêm ba Phật tử ở độ tuổi trên dưới 20 tự thiêu. Ngoài ra, một thiếu nữ đã cố cắt rời cánh tay của mình 'như một vật hiến tế khiêm nhường gửi đến Đức Phật

⁵¹ Norodom Sihanouk, 'Telegram from Prince Sihanouk to President Kennedy' (14 tháng 6 năm 1963), *FRUS, 1961-1963, Volume III, Vietnam, January-August 1963*, dẫn nguồn từ: <http://www.state.gov/r/pa/ho/frus/kennedyjf/iii/8163.htm>, truy cập ngày 4 tháng 9 năm 2007

⁵² Trueheart, 'Telegram From the Embassy in Vietnam to the Department of State' (5p.m., 11 tháng 6 năm 1963); Dean Rusk, 'Telegram From the Department of State to the Embassy in Vietnam' (11.03p.m., 11 tháng 6 năm 1963), *FRUS, 1961-1963, Volume III, Vietnam, January-August 1963*, dẫn nguồn từ: <http://www.state.gov/r/pa/ho/frus/kennedyjf/iii/8163.htm>, truy cập ngày 4 tháng 9 năm 2007.

⁵³ Như trên.

⁵⁴ Thất bại của Thông cáo đã làm giảm uy tín của các lãnh đạo Phật giáo vốn ủng hộ tình trạng đối kháng ôn hòa và bền bỉ, vì vậy trao quyền lãnh đạo sang phía giới Phật giáo cứng rắn - những người muốn lật đổ chính quyền Diệm hơn là cải tổ nó. William Trueheart, 'Telegram From the Embassy in Vietnam to the Department of State' (4p.m., 16 tháng 6 năm 1963), *FRUS, 1961-1963, Volume III, Vietnam, January-August 1963*, dẫn nguồn từ: <http://www.state.gov/r/pa/ho/frus/kennedyjf/iii/8163.htm>, truy cập ngày 4 tháng 9 năm 2007; Jacobs, *Cold War Mandarin*, 150.

⁵⁵ 'The Overthrow of Ngo Dinh Diem', *The Pentagon Paper, Volume 2*, Gravel ed. (Boston: Beacon Press, 1971), dẫn nguồn từ <http://www.mtholyoke.edu/acad/intrel/pentagon2/pent6.htm> truy cập ngày 16 tháng 10 năm 2006.

khi tôn giáo của chúng tôi bị đe dọa' nhưng bất thành. Tất cả đều được truyền thông Hoa Kỳ tường thuật lại.⁵⁶

Vào giai đoạn này, Cuộc khủng hoảng Phật giáo đã tập hợp được đông đảo ý kiến chỉ trích dành cho chính quyền Diệm, và một lần nữa bà Nhu lại làm tình hình càng trở nên phức tạp hơn. Bà đã viết thư cho truyền thông Mỹ, làm khuấy động công luận Mỹ. Bà ta tuyên bố với tờ *New York Times* 'Tôi sẽ trừng phạt những kẻ kích động này gấp 10 lần nếu họ đội lốt các nhà sư...và...tôi sẽ vỗ tay nếu chứng kiến thêm màn tự thiêu của một hòa thượng khác, bởi người ta không thể chịu trách nhiệm đối với sự điên rồ của những kẻ khác'.⁵⁷ Những tuyên bố này đã khơi lại lời kêu gọi chính phủ chấm dứt ủng hộ chế độ Diệm của công chúng Hoa Kỳ. Một bài xã luận nêu rõ:

Chính xác là vì đất nước chúng ta liên minh với Nam Việt Nam trong cuộc chiến của họ chống lại chủ nghĩa cộng sản nên chúng ta cần phải lên án mong muốn nhẫn tâm và tự chuốc lấy thất bại của bà Nhu nhằm áp bức những ai phản đối một cách hợp pháp tình trạng bất công tại Sài Gòn.⁵⁸

Người Mỹ không muốn chịu trách nhiệm về sự đàn áp đối với các tín đồ Phật giáo ở miền Nam Việt Nam, dưới bất kỳ hình thức nào.

Đã phải chặt vật đối phó với sự lên án ngày càng nhiều của dư luận đối với chế độ Diệm cùng sự phớt lờ của Diệm trước cảnh báo của chính quyền Kennedy, nên các cuộc tấn công lên chùa chiền trên khắp miền Nam vào ngày 21 tháng 8 cuối cùng càng khiến Washington mất hết kiên nhẫn. Diệm lý giải hành động của mình bằng cách khẳng định rằng các ngôi chùa Phật giáo đã bị Việt Cộng xâm nhập và rằng họ đang dùng chùa chiền làm nơi cất giấu vũ khí.⁵⁹ Tại gần 2.000 ngôi chùa bị tấn công, có tổng cộng hơn 1.400 Phật tử bị bắt giữ, vài trăm người thiệt mạng.⁶⁰ Sau đó Diệm tuyên bố tình trạng thiết quân luật trên cả nước và ra lệnh

⁵⁶ 'Suicide Series', *Time*, 23 tháng 8 năm 1963, dẫn nguồn từ <http://www.time.com/magazine/article/0,9171,875098,00.html> truy cập ngày 9 tháng 10 năm 2007; Jacobs, *Cold War Mandarin*, 152.

⁵⁷ Bà Ngô Đình Nhu, 'Mrs. Ngo Defends Stand' (bài xã luận), *New York Times*, 14 tháng 8 năm 1963, 32.

⁵⁸ 'Vietnam's War and the Buddhists' (bài xã luận), *New York Times*, 14 tháng 8 năm 1963, 32.

⁵⁹ 'Department of State Daily Staff Summary' (21 tháng 8 năm 1963), *FRUS, 1961-1963, Volume III, Vietnam, January-August 1963*, dẫn nguồn từ: <http://www.state.gov/r/pa/ho/frus/kennedyjf/iii/8163.htm>, truy cập ngày 4 tháng 9 năm 2007; Fisher, 'The Kennedy Administration and the Overthrow of Ngo Dinh Diem...', trang 32.

⁶⁰ 'Department of State Daily Staff Summary' (21 tháng 8 năm 1963); Jacobs, *Cold War Mandarin*, 153.

cho binh lính bắn hạ bất kỳ ai - cả người Mỹ và người Việt - 'có mặt trên đường vào giờ giới nghiêm mà không chịu dừng lại hoặc bỏ chạy'.⁶¹

Việc kiểm duyệt báo chí toàn diện cũng được áp đặt, vì vậy thông tin liên lạc giữa Sài Gòn và Washington thực tế đã bị cắt đứt.⁶² Tờ *New York Times* đặc biệt lưu ý vấn đề này, một đầu đề in đậm trên trang nhất ghi rõ: 'Thông điệp sau đây được phát đi từ Sài Gòn trước khi hoạt động kiểm duyệt được chế độ Việt Nam CH áp đặt'.⁶³ Tạp chí *Time* cũng tường thuật 'dịch vụ điện thoại tại tư gia và công sở của *tất cả* viên chức tòa đại sứ và quân đội Hoa Kỳ đều bị cắt' (chữ in nghiêng của tôi).⁶⁴ Điều này rõ ràng đã báo hiệu cho Hoa Kỳ rằng họ đang chịu ảnh hưởng trực tiếp từ hành động của Diệm.

Truyền thông quốc tế cũng trở nên thẳng thắn hơn, phản ánh những chỉ trích của truyền thông Hoa Kỳ về việc Washington không có hành động cụ thể trong gần hai năm 'dù chế độ Sài Gòn ngày càng mất khả năng vận động những nỗ lực lớn hơn từ những người dân đã kiệt quệ vì chiến tranh'.⁶⁵ Quan ngại của Washington về sự lên án của quốc tế được thể hiện trong một bản ghi nhớ của chính phủ, trong đó tường trình những chỉ trích sâu rộng từ nhiều tờ báo trên khắp thế giới nhằm vào việc Hoa Kỳ ủng hộ chế độ Diệm.

Theo báo cáo, tờ *Guardian* xuất bản bằng tiếng Anh của Miến Điện kêu gọi Hoa Kỳ trao cho chế độ một tối hậu thư; Bắc Triều Tiên mô tả các sự kiện ở miền Nam Việt Nam là kết quả của 'sự đàn áp nhẫn tâm người dân bởi những tên đế quốc Hoa Kỳ và bù nhìn của chúng'.⁶⁶ Tờ *Times of India*, *London Times*, *The Scotsman* và *Die Welt* (Hamburg) đều yêu cầu Washington hạ bệ chế độ Diệm đồng thời 'thiết lập mối liên hệ với phe đối lập phi cộng sản'.⁶⁷ Tờ *Observer* của Ceylon (Sri Lanka) đưa ra cáo buộc rõ ràng nhất đối với Hoa Kỳ vì đã 'gắn bó với quan điểm bất chấp đạo lý rằng việc thuê ai chiến đấu chống lại kẻ thù ở những chiến trường xa xôi không phải là vấn đề, miễn sao họ giúp giữ được Pháo đài Mỹ an

⁶¹ 'Text of Decree by Diem', *New York Times*, 22 tháng 8 năm 1963, trang 2; David Halberstam, 'Diem Orders Martial law; More Pagodas are Raided', *New York Times*, 22 tháng 8 năm 1963, trang 1; United Press International, 'Shoot-to-Kill Order Issued', *New York Times*, 22 tháng 8 năm 1963, trang 2.

⁶² David Halberstam, 'Vietnamese Put Under Army Law', *New York Times*, 22 tháng 8 năm 1963, trang 2; United Press International, 'Shoot-to-Kill Order Issued', *New York Times*.

⁶³ Halberstam, 'Diem Orders Martial law', *New York Times*.

⁶⁴ 'The Crackdown', *Time*, 30 tháng 8 năm 1963, dẫn nguồn từ <http://www.time.com/magazine/article/0,9171,940704,00.html> truy cập ngày 9 tháng 10 năm 2007.

⁶⁵ Bigart, 'War Against Reds Dominated News', *New York Times*.

⁶⁶ Edward R. Murrow, 'Memorandum from the Director of the United States Information Agency (Murrow) to the President' (28 tháng 8 năm 1963), *FRUS, 1961-1963, Volume III, Vietnam, January-August 1963*, dẫn nguồn từ: <http://www.state.gov/r/pa/ho/frus/kennedyj/iii/8163.htm>, truy cập ngày 4 tháng 9 năm 2007.

⁶⁷ Như trên.

toàn'.⁶⁸ Các nước khác, chẳng hạn như chính phủ Philippines và Campuchia, hy vọng rằng các quốc gia châu Á khác sẽ cùng họ cắt đứt quan hệ ngoại giao với Sài Gòn; và ngay cả tờ *Avvanire d'Italia* của người Công giáo ở Bologna cũng đã lên tiếng rằng, giữa chính quyền Diệm và các tín đồ Phật giáo, họ dứt khoát lựa chọn ủng hộ các tín đồ Phật giáo.⁶⁹ Những chỉ trích quốc tế không chỉ lên án chính quyền Việt Nam CH mà lên án cả Washington, đặt chính quyền Kennedy dưới áp lực ghê gớm.

Đứng trước sự phản đối mạnh mẽ cả trong nước và quốc tế liên quan đến sự dính líu của Hoa Kỳ tại Việt Nam, chính quyền Kennedy bắt đầu thảo luận việc lên kế hoạch cho một cuộc đảo chính lật đổ Diệm. Trong một bức điện tín của chính phủ (ngày 27 tháng 8 năm 1963), đại sứ mới được bổ nhiệm tới Sài Gòn khi đó là Henry Cabot Lodge đã lý giải về quyết định ủng hộ một cuộc đảo chính của Washington:

Không có chính sách đối ngoại dài hạn nào có thể thực hiện được bởi Chính phủ Hoa Kỳ nếu thiếu sự ủng hộ của Quốc hội và dư luận [đồng thời] dư luận Hoa Kỳ cũng đã căng thẳng bởi tình trạng đối xử dành cho các tín đồ Phật giáo cũng như những tuyên bố liên quan. Những vấn đề này khiến cho việc viện trợ của Chính phủ Hoa Kỳ cho Việt Nam trở nên vô cùng phức tạp.⁷⁰

Dù bên trong chính quyền Kennedy tồn tại những cuộc tranh luận và bất đồng giữa phe ủng hộ Diệm và phe chống Diệm, nhưng chính các vụ tấn công vào chùa chiền ngày 21 tháng 8 đã thúc đẩy phe chống Diệm nỗ lực lật đổ Diệm. Kế hoạch này được dẫn dắt bởi Lodge, một đảng viên Cộng hòa, người công khai phản đối sự ủng hộ của Hoa Kỳ đối với chế độ Diệm. Tới tháng 10 năm 1963, Lodge đã giành được sự chấp thuận sẽ 'không cản trở' một cuộc đảo chính từ Washington.⁷¹ Tuy nhiên, ngay sau các vụ tấn công chùa chiền ngày 21 tháng 8, có thể nhanh chóng nhận ra rằng Diệm là một vật cản cho mục tiêu rộng hơn của chính phủ Hoa Kỳ là chiến đấu chống lại chủ nghĩa cộng sản, và như vậy, ông ta phải bị loại trừ.

Chính quyền Kennedy ban đầu công khai lên án các vụ tấn công chùa chiền và tuyên bố rằng Diệm đã phá vỡ lời hứa xem xét việc hòa giải với các tín đồ Phật giáo.⁷² Ngày 24 tháng 8, 3 ngày sau các vụ tấn công chùa chiền, Thứ trưởng Ngoại

⁶⁸ Như trên.

⁶⁹ Như trên.

⁷⁰ Henry Cabot Lodge, 'Telegram From the Embassy in Vietnam to the Department of State' (5p.m., 27 tháng 8 năm 1963), *FRUS, 1961-1963, Volume III, Vietnam, January-August 1963*, dẫn nguồn từ: <http://www.state.gov/r/pa/ho/frus/kennedyjfi/iii/8163.htm>, truy cập ngày 4 tháng 9 năm 2007.

⁷¹ 'Telegram From the Embassy in Vietnam by Ambassador Henry Cabot Lodge to the Department of State' (5 tháng 10 năm 1963).

⁷² 'U.S. Denounced Vietnam For Drive On Buddhists; Charges Breach of Vow', *New York Times*, 22 tháng 8 năm 1963, trang 1.

giao George Ball đã chỉ đạo Lodge hối thúc Diệm có những hành động mạnh mẽ nhằm khắc phục tình hình, đồng thời 'Bất chấp mọi nỗ lực của anh, nếu Diệm vẫn ngoan cố và khước từ, thì *chúng ta phải đối mặt với khả năng bản thân Diệm cũng không thể được bảo toàn*'.⁷³ (Tác giả nhấn mạnh). Đi kèm tuyên bố này còn là chỉ thị hướng dẫn nhóm phụ trách Việt Nam nên bắt đầu 'gấp rút khảo sát các phương án tìm người lãnh đạo thay thế khả dĩ và lập kế hoạch chi tiết nhằm thực hiện việc thay thế Diệm'.⁷⁴ Chỉ thị này sau đó đã dẫn đến sự sụp đổ của chế độ Diệm vào tháng 11.

Câu chuyện về cuộc đàn áp Phật giáo nổi bật giữa bối cảnh Chiến tranh Lạnh và sự phát triển của các quyền dân sự; thế giới phương Tây chống Cộng sản nhìn nhận các tín đồ Phật giáo 'đang đấu tranh vì tự do'. Việc Diệm khước từ trao cho Phật tử các quyền bình đẳng mà dân Công giáo được hưởng chỉ khiến cho cuộc khủng hoảng thêm phần trầm trọng sau các cuộc biểu tình ngày càng căng thẳng của giới Phật giáo. Tại giai đoạn đỉnh điểm của cuộc khủng hoảng khi các cuộc tự thiêu xảy ra, các tín đồ Phật giáo bắt đầu tích cực thu hút báo chí phương Tây và giá trị tin tức của mỗi hành động hy sinh đều tỏ ra có sức hút không thể cưỡng lại nổi đối với giới truyền thông trên khắp thế giới. Dù cho các bản tin truyền thông về cuộc khủng hoảng Phật giáo có chính xác hay không, chúng đã gây ảnh hưởng đáng kể lên dư luận, và vì vậy đe dọa sự ủng hộ mà Quốc hội dành cho cuộc chiến tranh của Hoa Kỳ nhằm chống lại chủ nghĩa cộng sản. Theo cách này, truyền thông đã ảnh hưởng đến quyết định của chính quyền Kennedy trong việc ủng hộ một cuộc đảo chính lật đổ Diệm.

GIỚI THIỆU DỰ ÁN NGHIENCUUQUOCTE.NET

Mục đích

Nghiencuuquocte.net là một dự án phi chính trị, phi lợi nhuận nhằm mục đích phát triển nguồn học liệu chuyên ngành nghiên cứu quốc tế bằng tiếng Việt và thúc đẩy việc học tập, nghiên cứu các vấn đề quốc tế tại Việt Nam.

Lý do ra đời

Trong khi số người học tập và nghiên cứu về các vấn đề quốc tế ở Việt Nam ngày càng gia tăng thì việc tiếp cận các tài liệu mang tính học thuật của thế giới về lĩnh vực này còn rất hạn chế vì hai lý do: Thứ nhất, các tài liệu này thường phải trả phí mới tiếp cận được, trong khi các trường đại học và viện nghiên cứu của Việt Nam hầu như không có chi phí trang trải. Thứ hai, các tài liệu này chủ yếu được xuất bản bằng tiếng Anh, khiến nhiều sinh viên, nhà nghiên cứu, và đặc biệt là quảng đại độc

⁷³ George Ball, 'Telegram from the Department of State to the Embassy in Vietnam' (9.36p.m., 24 tháng 8 năm 1963), *FRUS, 1961-1963, Volume III, Vietnam, January-August 1963*, dẫn nguồn từ: <http://www.state.gov/r/pa/ho/frus/kennedyjf/iii/8163.htm>, truy cập ngày 4 tháng 9 năm 2007.

⁷⁴ Như trên.

giả quan tâm đến các vấn đề quốc tế nói chung, gặp khó khăn trong việc tiếp thu, lĩnh hội. *Nghiencuuquocte.net* ra đời với hi vọng sẽ góp phần khắc phục được các vấn đề trên.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của *Nghiencuuquocte.net* là biên dịch sang tiếng Việt và xuất bản trên website của mình các nguồn tài liệu mang tính học thuật bằng tiếng Anh về lĩnh vực quan hệ quốc tế, bao gồm chính trị quốc tế, kinh tế quốc tế, và luật pháp quốc tế.

Các tài liệu này chủ yếu là các bài báo trên các tạp san quốc tế, các chương sách, hoặc các tài liệu tương ứng, đã được xuất bản bởi các nhà xuất bản, các trường đại học và viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới.

Dự án ưu tiên biên dịch và xuất bản:

- Các bài viết mang tính nền tảng đối với lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Các bài viết có nhiều ảnh hưởng trong lĩnh vực này;
- Các bài viết liên quan trực tiếp hoặc có ảnh hưởng, hàm ý gián tiếp đến Việt Nam;
- Các bài viết được đồng đạo độc giả quan tâm.

Trang chủ dự án: <http://nghiencuuquocte.net/>

Thông tin thêm về Dự án: <http://nghiencuuquocte.net/about/>

Danh mục các bài đã xuất bản: <http://nghiencuuquocte.net/muc-luc/>

Theo dõi Dự án trên Facebook: <https://www.facebook.com/DAnghiencuuquocte>

Ý kiến đóng góp và mọi liên hệ xin gửi về: Lê Hồng Hiệp, nghiencuuquocte@gmail.com
